

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 14-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình T

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Giang Vân;

2. Ông Cư A Cớ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

P V D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/7/1983 tại huyện G T, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông P V M sinh năm 1950; con bà T T T sinh năm 1950; có vợ là P T H sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022, bị tạm giam từ ngày 25/02/2022; hiện bị cáo đang được tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh V V T sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

- *Những người làm chứng:*

+ Anh V V H sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

+ Chị P T H sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

+ Chị P T D sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/02/2022 P V D đến ăn cơm uống rượu tại nh anh V V S tại Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, ngồi ăn cơm tại nh S còn có V V H, V V T (là em ruột của V V H) cùng trú tại Thôn G, xã X, huyện B. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, D cùng một số khách mời của nh anh S đi Sang sân nh ông V V H1 (là bố đẻ của anh V V S) ở cạnh nh S ngồi chơi, uống nước. Trong lúc ngồi chơi tại sân nh ông H1, anh H rủ P V D đánh bài bằng hình thức đánh Sâm, trước khi đánh bài cả hai thống nhất với nhau là chơi vui không tính được thua bằng tiền. Tuy nhiên, khi đánh được vài ván thì anh H tính tiền và đòi D phải trả số tiền là 100.000 đồng nhưng D không trả nên dẫn tới việc anh H và D cãi nhau tại bàn uống nước ở sân nhà ông H1. Lúc này anh T đang hút thuốc lào ở gần đó, anh T cầm điều cày chỉ về phía D và nói *"mày cầm mẹ môm vào đi"*. Vì không muốn ảnh hưởng tới chủ nhà nên D nói với H *"nể mặt chủ nhà một tí, thích gì thì nên đừng nói chuyện"*. Nói xong, D đi bộ ra phía ngõ, anh H đi theo sau cách D khoảng 05m, anh T cũng cầm theo điều cày tiến nhanh về phía D. Lúc này D nghe thấy tiếng hô to *"đập chết mẹ nó đi"* nên quay mặt lại nhìn thì thấy T đang cầm theo điều cày cùng với H đang tiến nhanh về phía D. Nghĩ rằng anh T đang có ý định tấn công mình, D đi vài bước vừa ngoái đầu lại nhìn thì thấy ở chân taluy âm tại ngõ nhà ông H1 có dựng 01 cái xẻng nên D nảy sinh ý định dùng xẻng để tấn công lại anh T. D tiến nhanh đến vị trí dựng cái xẻng, nhặt xẻng lên rồi đi dọc theo chân taluy về phía đầu ngõ. Đúng lúc này T cũng đang cầm điều cày tiến về phía D. Khi D và T cùng tiến đến đứng đối diện nhau khoảng cách 1,5 m, tay phải T cầm điều cày hướng xuống nền đất thì D dùng tay phải cầm cán xẻng vụt 01 phát vòng từ sau về trước và hơi chệch chéo từ phải sang trái, phần lưỡi xẻng trúng vào vùng đầu bên trái của T khiến cho T bị ngã gục xuống nền đất. Thấy T bị ngã gục xuống, D sợ hãi liền vớt xẻng lại rồi bỏ chạy lên phía đường Quốc lộ. Còn T được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Bản kết luận giám định về thương tích số 37/TgT ngày 21/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với V V T, kết luận tại thời điểm giám định: *Vỡ lún xương sọ thái dương trái đang điều trị: Mức tổn hại sức khỏe là 20% tại ghi chú Mục I.4.5, Chương 1, Bảng 1. Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trán trái đang điều trị: Mức tổn hại sức khỏe là 13% tại Mục III.6, Chương 1, Bảng 1. Vết thương vùng trán thái dương trái kích thước lớn: Mức độ tổn hại sức khỏe là 03% tại Mục I.3, Chương 8, Bảng 1. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (ba mươi hai phần trăm). Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vây tày có cạnh.*

Đến ngày 08/4/2022, xét thấy thương tích và sức khỏe của anh V V T đã ổn định, để đảm bảo tính chính xác, khách quan trong vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai để trưng cầu giám định lại đối với thương tích của anh T. Tại Bản kết luận lại giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận tại thời điểm

giám định: *Khuyết sưng sọ vùng thái dương trái trái, đáy phập phồng kích thước (54x32)mm: Mức tổn hại sức khoẻ là 26% tại Mục I.5.2, Chương 1, Bảng 1. Tổn thương cũ thùy trán trái kích thước (14x09)mm: Mức tổn hại sức khoẻ là 21% tại Mục II.1, Chương 1, Bảng 1. Sẹo vùng thái dương trán trái kích thước lớn: Mức độ tổn hại sức khoẻ là 3% tại Mục I.3, Chương 8, Bảng 1. Sẹo dẫn lưu vùng thái dương trái kích thước nhỏ: Mức tổn hại sức khoẻ là 01% tại Mục I.1, Chương 8, Bảng 1. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Cơ chế gây thương tích: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vây tày.* Đối với sự chênh lệch về mức độ tổn hại sức khoẻ của anh T trong hai bản kết luận giám định về thương tích, Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai có văn bản số 34/TTPY ngày 18/5/2022, giải thích: *Do sự thay đổi diễn biến của tổn thương cơ thể của anh V V T sau phẫu thuật (ngày 17/02/2022). Đến thời điểm giám định lại, những thương tích trên cơ thể anh T đã ổn định, giám định viên đã khám và chỉ định làm các xét nghiệm, chỉ định chụp CLVT sọ não, đánh giá toàn diện các tổn thương nên có sự chênh lệch về mức độ tổn hại sức khoẻ giữa hai bản kết luận.* Sau khi nhận được thông báo kết luận giám định lại và tại phiên toà, bị can D và bị hại T đều nhất trí, không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra P V D đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh V V T tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường trên không có yêu cầu đề nghị gì khác về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Về vật chứng: 01 cái xẻng dài 89cm, cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại, bề mặt lưỡi xẻng bám dính bê tông khô, hai bên xẻng bị rách, xẻng cũ đã qua sử dụng; 01 cái điều cày bằng nứa dài 66cm, đường kính 5,4cm, phần đáy ống điều có 02 vết nứt theo chiều dọc còn mới, phần đáy của ống điều bị vỡ dập hình vòng cung; 02 mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu và 01 mẫu sợi nghi là tóc thu tại hiện trường được niêm phong theo quy định. Hiện nay những vật chứng này đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Cáo trạng truy tố bị can P V D phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự có quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo P V D từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại V V T đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại V V T: Anh là bị hại trong vụ án bị P V D gây thương tích, quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh tổng số tiền 65.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, các chi phí khác gồm: Chi phí cứu chữa, bồi

đưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của vợ bị hại trong thời gian bị hại điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo P V D.

- Ý kiến của người làm chứng P T H: Tôi là vợ của bị cáo P V D, quá trình điều tra bị cáo D đã nhận ra được lỗi lầm của mình và đã tác động đến tôi đứng ra để bồi thường cho bị hại V V T tổng số tiền 65.000.000 đồng là hoàn toàn đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo P V D đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; bản ảnh, biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng do có mâu thuẫn sau khi bị cáo D và anh H (là anh trai của T) đánh sàm dẫn đến cãi nhau thì bị cáo D nói nể chủ nhà một tí nên bảo anh H có gì lên đường để nói chuyện, khi bị cáo D đi trước thì thấy anh H và anh T đang tiến nhanh về phía D, khi đó T cầm theo 01 chiếc điều cày, D đã nghĩ anh T có ý định tấn công mình nên đã dùng chiếc xẻng cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại là hung khí nguy hiểm vật 01 phát vòng từ sau về trước và hơi chéch chéo từ phải sang trái, phần lưỡi xẻng trúng vào vùng đầu bên trái của anh T khiến cho anh T bị tổn thương cơ thể thương tích là 44%. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo P V D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cho bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để cải tạo bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, Hành vi phạm tội.

Đối với hành vi đánh sàm của P V D và V V H. Bị cáo D và anh H đều khai trước khi đánh bài cả hai thống nhất với nhau là chơi vui không tính được thua bằng tiền. Mặt khác cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tang vật, hiện vật có liên quan nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về toàn bộ đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp nên

Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cái xẻng cũ đã qua sử dụng dài 89cm, cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại, bề mặt lưỡi xẻng bám dính bê tông khô, hai vai xẻng bị rách;

+ 01 (một) cái điều cày bằng nứa dài 66cm, đường kính 5,4cm, phần gần đáy ống điều có 02 vết nứt theo chiều dọc còn mới, phần đáy của ống điều bị vỡ đập hình vòng cung;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*mẫu chất màu nâu đỏ thu tại yên xe máy (thu tại vị trí số 3)*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*Mẫu máu thu tại vị trí số 1*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*Đám sợi nghi là tóc con người thu tại sân nH anh V V S (vị trí số 2)*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia.

Đối với toàn bộ số vật chứng này không còn giá trị sử dụng; Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P V D đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại V V T tổng số tiền là 65.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, các chi phí khác gồm: Chi phí cứu chữa, bồi D, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giám sát của bị hại, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của vợ bị hại trong thời gian bị hại điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[5] Về án phí: Bị cáo P V D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P V D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo P V D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/02/2022.

3. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái xẻng cũ đã qua sử dụng dài 89cm, cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại, bề mặt lưỡi xẻng bám dính bê tông khô, hai vai xẻng bị rách;

+ 01 (một) cái điều cày bằng nửa dài 66cm, đường kính 5,4cm, phần gần đáy ống điều có 02 vết nứt theo chiều dọc còn mới, phần đáy của ống điều bị vỡ dập hình vòng cung;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*mẫu chất màu nâu đỏ thu tại yên xe máy (thu tại vị trí số 3)*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*Mẫu máu thu tại vị trí số 1*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia;

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện B phát hành, mặt trước có ghi dòng chữ "*Đám sợi nghi là tóc con người thu tại sân nhà anh V V S (vị trí số 2)*", mặt sau phong bì dọc theo mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia. Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo P V D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an Huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

- Chi cục THA DS huyện B;
- NH tạm giữ CA huyện B;
- Bị cáo D;
- Bị hại T;
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

Trần Bình Trọng

